TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 04-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là VBank); địa chỉ: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D – Cán bộ Xử lý nợ VBank AMC, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 4425/2019/UQ-VPB ngày 13 tháng 6 năm 2019). Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Khoa Thị Lan A; địa chỉ: Số 7B Lô 182, Khu T6, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21 tháng 7 năm 2016, bà Khoa Thị Lan A ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 8318509 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số 8318509) với VBank để vay số tiền:

200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng); thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất vay: 30%/năm tại thời điểm giải ngân, mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 01/01/2017, mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 22% /năm, lãi suất bán vốn là lãi suất do Hội sở chính của Bên ngân hàng xác định từng thời kỳ; mục đích vay: Tiêu dùng; phương thức cho vay: Trả góp gốc lãi hàng tháng. Ngày 21 tháng 7 năm 2016, VBank đã giải ngân cho bà Lan A số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bà Lan A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VBank nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 21/9/2017. Căn cứ vào khoản 2 Điều 4 của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân, VBank có quyền thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bà Lan A mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay. Tạm tính đến ngày 04/7/2019, bà Lan A còn nợ của VBank các khoản sau:

- Nợ gốc: 147.591.863 đồng;

- Nợ lãi: 118.836.113 đồng;

- Phạt chậm trả lãi: 50.598.253 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, VBank xin rút yêu cầu đối với khoản phạt chậm trả lãi và chỉ yêu cầu Tòa án buộc:

1. Bà Khoa Thị Lan A phải thanh toán ngay cho VBank tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi như đã trình bày ở trên là 266.427.976 đồng.

2. Bà Khoa Thị Lan A tiếp tục phải thanh toán cho VBank số tiền nợ lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại kể từ sau ngày 04/7/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số 8318509.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo và giấy triệu tập cho bị đơn là bà Khoa Thị Lan A. Nhưng bà Lan A không đến Tòa án và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của VBank.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các điều 122, 124 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 40, 147, 217, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu bà Khoa Thị Lan A phải trả số tiền nợ gốc 147.591.863 đồng, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử. Trường hợp chưa trả số tiền trên thì còn tiếp tục trả tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền phạt chậm trả lãi.

Về án phí: Bà Khoa Thị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng với cá nhân không có mục đích lợi nhuận, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Khoa Thị Lan A; cư trú tại số nhà 7B Lô 182, Khu T6, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà Khoa Thị Lan A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 04/7/2019 là 266.427.976 đồng (trong đó: nợ gốc là 147.591.863 đồng và nợ lãi là 118.836.113 đồng), Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 8318509 (sau đây viết tắt là Hợp đồng tín dụng số 8318509) ngày 21 tháng 7 năm 2016 giữa VBank và bà Khoa Thị Lan A được ký kết trên cơ sở tự nguyện, chủ thể ký kết hợp đồng là những người có năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng cũng đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Cùng ngày ký hợp đồng, VBank đã giải ngân cho bà Lan A số tiền 200.000.000 đồng. Sau đó, hàng tháng bà Lan A đều thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho VBank như đã thỏa thuận. Tuy nhiên, kể từ ngày 21/9/2017, bà Lan A vi phạm nghĩa vụ thanh toán; mặc dù VBank đã gửi Thông báo yêu cầu bà Lan A thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng bà Lan A vẫn không thực hiện nên VBank đã chuyển khoản vay của bà Lan A sang nợ quá hạn và khởi kiện bà Lan A ra Tòa án để thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của bà Lan A mà không cần

phải chờ đến khi kết thúc thời hạn vay là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 4 của Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân mà VBank và bà Lan A đã thỏa thuận ký kết. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để khẳng định, tính đến ngày 04/7/2019 bà Lan A còn nợ VBank số tiền nợ gốc: 147.591.863 đồng; nợ lãi: 118.836.113 đồng nên bà Lan A phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ đó cho VBank. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện này của VBank là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bà Khoa Thị Lan A tiếp tục phải thanh toán cho VBank tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 8318509 kể từ sau ngày 04/7/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4] Đối với số tiền phạt chậm trả lãi tính đến này 04/7/2019 là 50.598.253 đồng: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi cho nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ việc xem xét, giải quyết đối với yêu cầu này.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 13.329.398 đồng. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.630.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 217, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122 và Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc bà Khoa Thị Lan A phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền gốc là 147.591.863 đồng và số tiền lãi là 118.836.113 đồng, tổng cộng là 266.427.976 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Khoa Thị Lan A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà bà Khoa Thị Lan A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Đình chỉ việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền phạt chậm trả lãi là 50.598.253 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Khoa Thị Lan A phải nộp 13.321.398 đồng (Bằng chữ: Mười ba triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 5.630.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004972 ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình